TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2021/TLST-DS ngày 03/11/2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 109 H, xã H1, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà 202 đường V, tổ 02, thôn M, xã H1, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Do quen biết vì ở gần nhà nhau nên bà Th đã 02 lần mượn tiền của bà, cụ thể vào ngày 26/3/2019 (âm lịch) tức là ngày 30/4/2019 bà Th mượn của bà số tiền

20.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/12/2019 (âm lịch) sẽ trả đủ số tiền trên, đến khoản tháng 7 năm 2019, bà Th lại tiếp tục mượn của bà số tiền 39.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Th có viết 02 Giấy mượn tiền để làm chứng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà Th phải trả nợ cho bà nhưng bà Th cố tình không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Th có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc là 59.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Th vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi Tòa án:

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, bản sao CMND và sổ tạm trú của nguyên đơn, 02 Giấy mượn tiền, bản tự khai của nguyên đơn; biên bản xác minh của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử: Buộc bà Th trả cho bà N số tiền 59.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền còn nợ, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp là 02 giấy mượn tiền do bà Lê Thị Th viết và ký tên thể hiện vào năm 2019 bà Th có hai lần mượn tiền của bà N với số tiền lần một là 20.000.000 đồng và lần hai là 39.000.000 đồng. Bà Th đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Th có nợ bà N số tiền 59.000.000 đồng.

[2.2] Việc mượn tiền và viết giấy mượn tiền của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả Th không trái pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo Giấy mượn tiền với số tiền 20.000.000 đồng bà Th hẹn đến ngày 10/12/2019 (âm lịch) sẽ trả, còn Giấy mượn tiền với số tiền 39.000.000 đồng bà Th hẹn trả dẫn mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, hết thời hạn trả nợ và cho đến nay bà Th vẫn không trả nợ cho bà N. Xét thấy, bà Th đã nhiều lần cam kết trả tiền cho bà N nhưng không thực hiện và đến nay vẫn chưa trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, căn cứ Điều 280, 351 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Th phải có tránh nhiệm trả cho bà N số tiền là 59.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Th phải chịu theo qui định của pháp luật là: 59.000.000 đồng x 5% = 2.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, 280, 351, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với bà Lê Thị Th về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 59.000.000 đồng (*năm chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Th phải chịu 2.950.000 đồng (*hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N 1.475.000 đồng (*một triệu bốn trăm bảy lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4062 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;